

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày: 01-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và bà Đặng Hoàng Ai Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thừa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 26/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 16/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Vĩnh T; tên gọi khác: “Cu”; sinh ngày 10/01/1994, tại tỉnh PL; nơi cư trú: Thôn Phú Hải, xã LV, huyện PL, tỉnh PL; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Lục và bà Dương Thị Lý; vợ: Nguyễn Thị Thu Thanh, đã ly hôn năm 2020; con: có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/11/2021 cho đến nay, có mặt.

Quá trình nhân thân: Ngày 23/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh PL xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (Bản án hình sự số 18/2011/HSST); Ngày 03/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh PL xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án hình sự số 15/2013/HSST ngày 03/4/2013); Ngày 13/7/2020, bị Công an huyện PL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

2. Trần Quốc K; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 30/6/1986 tại tỉnh PL; nơi cư trú: Thôn Phước Lộc, xã LT, huyện PL, tỉnh PL; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Phụng (chết) và bà Phạm Thị Hồng; vợ: Nguyễn Thị Lệ Thủy, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/11/2021 cho đến nay, có mặt.

3. Tôn Thất T1; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10/8/1985 tại tỉnh PL; nơi cư trú: Thôn Phú Gia, xã LT, huyện PL, tỉnh PL; nghề nghiệp: Thợ

nhôm kính; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất Tuấn và bà Hồ Thị Chanh; có vợ Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1985, (đã ly hôn) và 3 người con; tiền án: có 1 tiền án (Bản án hình sự số 47/2011/HSST, ngày 11/11/2021, Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh PL xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc); tiền sự: Không có; bị tạm giam từ ngày 08/01/2022 cho đến nay, có mặt.

* *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 10/12/1992. Trú tại: Thôn Thổ Sơn, xã LT, huyện PL, tỉnh PL, có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Trịnh Đình Lý, sinh ngày 25/7/1990. Trú tại: Thôn Thổ Sơn, xã LT, huyện PL, tỉnh PL, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Linh Phương, sinh ngày 06/01/1995. Trú tại: Thôn Trung Kiên, xã LT, huyện PL, tỉnh PL, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, Trần Quốc K điều khiển xe mô tô biển số 75C1 - 096.80 chở Trần Vĩnh T đi đến thôn Thổ Sơn, xã LT, huyện PL, tỉnh PL thì thấy nhà của vợ chồng chị Nguyễn Thị P, anh Trần Đình Lý không có ai, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. K dừng xe mô tô bên lề đường và đứng canh giới còn T đi vào quan sát thấy cửa nhà không khóa. T mở cửa lén lút đột nhập vào trong nhà chị P chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 tivi hiệu Sony 43 inch màu đen; 01 dây cắm Tivi đến đầu kỹ thuật số và 01 cái điều khiển Tivi. Sau đó, T đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 túi xách màu đen, bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc, 01 thiết bị dùng để sạc pin cho máy tính xách tay và 01 thiết bị điều khiển máy tính xách tay. Sau khi lấy được tài sản, T đi ra khỏi nhà và được K chở đi tiêu thụ tài sản.

Chiều ngày 24/9/2021, K chở T mang các tài sản vừa lấy trộm được đến nhà của Tôn Thất T1 ở thôn Phú Gia, xã LT, huyện PL để bán. T1 hỏi K và T: “Ti vi và các thứ khác ở mô ra? ”, K nói: “Trộm ở Thổ Sơn”. Mặc dù biết rõ các tài sản này là do K, T trộm cắp mà có nhưng T1 vẫn đồng ý mua Tivi Sony 43 inch cùng dây cắm và Remote Tivi với giá 2.500.000đ. Sau khi bán được tài sản vừa chiếm đoạt, cả hai chia nhau số tiền này (K 1.000.000đ, T 1.500.000đ). Số tiền này, K và T sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Riêng máy tính xách tay hiệu Dell màu bạc cùng túi xách, sạc máy tính và chuột máy tính T cho K nên K gửi lại ở nhà T1, đến tối ngày 29/9/2021, K tiếp tục bán cho T1 với giá 300.000đ.

Các vật chứng thu giữ gồm: 01 Tivi hiệu Sony 43inch màu đen, hình chữ nhật, có kích thước (96 x 56)cm, có đế đỡ; 01 máy tính xách tay hiệu Dell 14 inch, màu bạc, có kích thước (33 x 33)cm; 01 dây cắm Tivi đến đầu kỹ thuật số, dài khoảng 1,5m; 01 cái điều khiển Tivi (Remote Tivi); 01 bộ sạc pin máy vi tính xách tay hiệu Dell; 01 thiết bị dùng để điều khiển máy tính xách tay; 01 túi xách màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh

trắng, mang biển kiểm soát 75C1 - 096.80, có số khung 10DY - 298484, số máy 55P1 - 298515; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh rêu, có gắn sim số 076.503.5585.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82 ngày 04/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện PL, kết luận: 01 (Tivi hiệu Sony 43 inch, màu đen có giá 7.500.000đ; 01dây cắm Tivi đến đầu kỹ thuật số dài khoảng 1,5 mét có giá 45.000đ; 01 thiết bị điều khiển Tivi hiệu Sony có giá 35.000đ; 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell 14inch, màu xám có giá 2.380.000đ; 01 thiết bị điều khiển Laptop (chuột máy tính) có giá 30.000đ; 01 bộ sạc máy vi tính xách tay hiệu Dell có giá 50.000đ; 01 túi xách màu đen đựng Laptop có giá 35.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.075.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Hiện còn tạm giữ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị P đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSPL ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh PL đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh T, Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Tôn Thất T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL giữ nguyên quyết định truy tố đối với tất cả các bị cáo, đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tôn Thất T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2011/HSST, ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện PL. Nhưng bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt là 46 ngày cải tạo không giam giữ tương đương với 16 ngày tù, thời hạn chưa chấp hành là 03 tháng 14 ngày tù. Buộc bị cáo Tôn Thất T1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 14 (mười bốn ngày) tù.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không ai có ý kiến khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng nói trên. Vì vậy, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa nên việc xét xử vụ án là đảm bảo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Vĩnh T, Trần Quốc K và Tôn Thất T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/9/2021, tại nhà của vợ chồng chị Nguyễn Thị P ở thôn Thổ Sơn, xã LT, huyện PL, tỉnh PL; Trần Vĩnh T và Trần Quốc K đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị P các tài sản gồm 01 Tivi hiệu Sony 43 inch, 01 dây cắm Tivi đến đầu kỹ thuật số, 01 cái điều khiển Tivi, 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell màu bạc, 01 thiết bị dùng để sạc pin cho máy vi tính xách tay, 01 chuột máy tính và 01 túi xách màu đen. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 10.075.000đ. Đến chiều ngày 24/9/2021, tại nhà của Tôn Thất T1 ở thôn Phú Gia, xã LT, huyện PL, tỉnh PL; tuy không hứa hẹn trước, biết rõ tài sản do K, T phạm tội mà có nhưng T1 vẫn đồng ý tiêu thụ các tài sản gồm: 01 Tivi hiệu Sony 43 inch, 01 dây cắm Tivi đến đầu kỹ thuật số, 01 cái điều khiển Tivi với giá 2.500.000đ (theo kết quả định giá tài sản là 7.580.000đ). Sau đó, đến tối ngày 29/9/2021, Tôn Thất T1 tiếp tục tiêu thụ tài sản do T và K trộm cắp mà có gồm: 01 máy vi tính xách tay hiệu Dell, 01 bộ sạc pin cho máy vi tính xách tay, 01 chuột máy tính và 01 túi xách với giá 300.000đ (theo kết quả định giá tài sản là 2.495.000đ).

Với hành vi và hậu quả nêu trên, các bị cáo Trần Vĩnh T và Trần Quốc K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo Tôn Thất T1 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo khoản 1 Điều 323 bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL đã truy tố đối với các bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc

quyền sở hữu hợp pháp của người khác được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xét xử nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Vĩnh T, Trần Quốc K không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Tôn Thất T1 phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T, K nên cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo Trần Vĩnh T, Tôn Thất T1 có nhân thân xấu; bị cáo Trần Quốc K có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật.

[7] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Về hành vi trộm cắp tài sản, Trần Vĩnh T và Trần Quốc K là đồng phạm, tính chất giản đơn, trong đó T là người khởi xướng và thực hành tích cực, K giữ vai trò cảnh giới, giúp sức tích cực.

[8] Xét các căn cứ quyết định hình phạt thấy rằng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, vì vậy đối với Trần Quốc K có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục. Đối với bị cáo Trần Vĩnh T, Tôn Thất T1 có nhân thân xấu, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đồng thời cần tổng hợp hình phạt chính đối với bị cáo Tôn Thất T1.

Đối với anh Nguyễn Linh Phương (mua lại xe của K nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ) khi cho bị cáo K mượn xe nhưng không biết K dùng xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[09] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bên đã thỏa thuận giải quyết xong. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, mang biển kiểm soát 75C1 - 096.80, có số khung 10DY-298484, số máy 55P1-298515, quá trình điều tra xác định Trần Quốc K mượn của anh Nguyễn Linh Phương, anh Phương không biết K chở T đi trộm cắp tài sản nên được trả lại.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh rêu, có gắn sim số 076.503.5585 của Trần Quốc K có mang theo nhưng quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng làm phương tiện liên lạc nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 1.500.000đ của Trần Vĩnh T, 1.300.000đ của Trần Quốc K có được từ việc bán tài sản trộm cắp cho Tôn Thất T1 cần truy thu để sung quỹ nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Vĩnh T, Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Tôn Thất T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Vĩnh T.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/11/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc K.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/3/2022).

Giao bị cáo Trần Quốc K cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện PL, tỉnh PL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tôn Thất T1.

Xử phạt bị cáo Tôn Thất T1 01 (một) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ (tương đương 04 tháng tù) theo bản án hình sự sơ thẩm số 47/2021/HSST, ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện PL. Nhưng bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt là 46 ngày cải tạo không giam giữ (tương đương với 16 ngày tù), thời hạn chưa chấp hành là 03 tháng 14 ngày tù. Buộc bị cáo Tôn Thất T1 phải chấp hành hình phạt

chung của 02 bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng 14 (mười bốn ngày) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (08/01/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, mang biển kiểm soát 75C1 - 096.80, có số khung 10DY - 298484, số máy 55P1-298515 cho anh Nguyễn Linh Phương.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, có găng sim số 076.503.5585 cho bị cáo Trần Quốc K.

- Truy thu của Trần Vĩnh T số tiền 1.500.000đ; truy thu của Trần Quốc K số tiền 1.300.000đ để sung quỹ nhà nước.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng số 15/BBVC-CCTHADS, ngày 24/01/2022, giữa Công an huyện PL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Trần Vĩnh T, Trần Quốc K và Tôn Thất T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND huyện PL;
- Công an huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

